**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN QUỲNH LƯU**
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HSST
Ngày: 28-8-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.**

***- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông: Trần Minh Chính

2. Bà: Hồ Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**-** *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên toà*:

Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2018/HSST ngày 09/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thị M**, sinh ngày 07/01/1968 tại xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An, tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm ĐV, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Buôn bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Xuân T, sinh năm 1927(đã chết) và con bà: Hồ Thị M1, sinh năm 1931 (đã chết); chồng: Nguyễn Hữu G, sinh năm 1964 và có 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2018 đến ngày 30/4/2018 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ Anh Đậu Đức H, sinh năm 2001 – vắng mặt;

Nơi cư trú: xóm 7, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người giám hộ của Đậu Đức H:

Chị Hồ Thị N, sinh năm 1974 (mẹ đẻ) – vắng mặt;

Nơi cư trú: xóm 7, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

2/ Chị Hà Thị S, sinh năm 1997 – vắng mặt;

Nơi cư trú: Bản PC, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An.

3/ Anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1974 – vắng mặt;

Nơi cư trú: xóm CT, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Thị M là chủ quán bán hàng ăn "Giao M" ở bãi biển xóm VL, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/4/2018 M đã thuê chị Hà Thị Sen làm nhân viên phục vụ tại quán. Hai bên hợp đồng miệng với nhau là M nuôi Sen ăn, ở, sinh hoạt tại quán để phục vụ khách đến ăn uống, đồng thời khách có nhu cầu mua dâm thì Sen sẽ bán dâm cho khách ngay tại phòng nghỉ của quán, mỗi lần bán dâm M thu của khách 200.000 đồng, Sen được hưởng 100.000 đồng M được hưởng 100.000 đồng.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/4/2018 Đậu Đức H cùng bạn tên S vào quán G M uống nước Dừa. H hỏi M "*có con em không chị*" (ý hỏi là có gái bán dâm không) M trả lời "*có"* H hỏi giá thì M trả lời "*200.000 đồng một lượt*". H nói 200.000 đồng cả nước dừa thì M đồng ý. H đưa cho M 200.000 đồng rồi cùng với Sen vào phòng nghỉ số 01. Khi H và S đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu VIP plus đã xé mép và 200.000 đồng;

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSQL ngày 06/7/2018 của VKSND huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Hoàng Thị M về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 điều 327 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện VKSND huyện Quỳnh Lưu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65; khoản 3 Điều 35 BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng;

Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu VIP plus đã xé mép. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cánh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đúng như hành vi cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Hoàng Thị M đã dùng chỗ ở (quán) do mình quản lý cho H và S thực hiện hành vi mua bán dâm nhằm thu lợi bất chính. Hành vi đó của Hoàng Thị M đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 BLHS.

[3] Mại dâm là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các căn bệnh xã hội như giang mai, lậu, các bệnh viêm nhiễm đường tình dục… dẫn đến ảnh hưởng tới sự phát triển giống nòi do bị bệnh tật, ảnh hưởng đến thế hệ tương lai, và hơn nữa mại dâm gắn liền với nhiễm HIV-AIDS một căn bệnh thế kỷ đang trở thành đại dịch, hủy hoại sự sống của mỗi con người, của cả nhân loại. Làm xói mòn đạo đức xã hội, mất đi thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Bị cáo nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng vì chút lợi nhuận của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp dư luận xã hội. Vì vậy cần phải xử nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng xét sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là thỏa đáng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nược thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu VIP plus đã xé mép. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chín do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

# QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

1. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M  12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị M cho UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước. Bị cáo phải nộp 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều  BLHS; điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su hiệu VIP plus đã xé mép. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng tiền thu lợi bất chín do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu; có đặc điểm được phản ánh như biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số 0002608 ngày 06/7/2018 giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Thị M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

**Nguyễn Anh Sơn**

Nơi gửi:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu.;
- Công an huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Lưu HS vụ án, VP